

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-PT
Ngày 23 tháng 01 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Trần Ngọc Như

Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Công Đ. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo kháng cáo: Phạm Công Đ, sinh năm 1993 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp 13, xã H, huyện B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phạm Công H, sinh năm 1970 và bà Đào Thị M, sinh năm 1967; có vợ là Thạch Thị H, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn Vững, là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Thị Hảo, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Người bị hại không kháng cáo:

+ Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp 13, xã Hậu, huyện B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp 13, xã H, huyện B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/5/2018, trước nhà của Giảng Chí Th thuộc Ấp 13, xã H, huyện B, tỉnh Bạc Liêu, Nguyễn Trung H đang nói chuyện với

Nguyễn Thế T và có dùng lời nói vắn tắt. Cùng lúc đó, Phạm Công Đ điều khiển xe chở Sơn Thành H và Thạch Th chạy trước, Lê Quốc K điều khiển xe chạy sau đi ngang qua nhà Th thì K nghĩ H chửi K nên điều khiển xe chạy lên nói với Đ thì tất cả quay lại. K hỏi H vì sao chửi thì H nói là không có chửi, bà Nguyễn Ngọc A (mẹ của Th) nói hiểu nhầm H chửi T, nhưng K không tin và lần lượt K, Đ xông vào đánh H bằng tay, H cũng đánh lại. Lúc này anh T từ trong nhà anh Th đi ra thì Đ dùng dây thắt lưng đánh trúng vào trán anh T. Sự việc được mọi người can ngăn xong, Đ thấy H vào nhà rồi đi ra trên tay có cầm vật gì, nghĩ là dao nên Đ chạy về nhà lấy dao quay lại tiếp tục chém vào vùng cổ của H và dùng bề đẹp con dao đánh vào lưng của T thì được mọi người can ngăn. Sau đó, bà Nguyễn Ngọc A trình báo công an xã H đến làm việc, lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra, làm rõ. Ngày 21/5/2018, Phạm Công Đ giao nộp dây thắt lưng, con dao gây thương tích Đ ném xuống sông Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 12/6/2018, anh Nguyễn Thế T và anh Nguyễn Trung H có đơn yêu cầu xử lý hình sự, ngày 13/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Phạm Công Đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 91/TgT ngày 25/5/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu kết luận, anh Nguyễn Trung H có một sẹo vùng sau cổ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. Vật gây thương tích do vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/TgT ngày 25/5/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu kết luận, anh Nguyễn Thế T có một sẹo ở trán phải, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%. Vật gây thương tích do vật tày.

Tại Kết luận giám định số 2462/C54B ngày 09/7/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Sợi dây thắt lưng gửi giám định là hung khí nguy hiểm.

Ngày 24/9/2018, anh Nguyễn Trung H nộp đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đòi với Phạm Công Đ và không yêu cầu bồi thường.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Công Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Công Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/11/2018 bị cáo Phạm Công Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, ngày 30/01/2019 bị cáo nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu tờ khai quan hệ gia đình và bản sao Huân chương kháng chiến hạng nhất của ông Phạm Công T và bà Hồng Thị Ngọc C, để chứng minh ông T và bà C là ông bà nội của

bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Hành vi vô cớ đánh người của bị cáo đã gây ra thương tích cho anh T, anh H, đã thể hiện tính hung hăng, côn đồ và vật mà bị cáo gây thương tích cho anh T, anh H là hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, với tỷ lệ thương tích của anh Trung là 11%, nên việc truy tố, xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với chứng cứ bị cáo cung cấp chứng minh có ông bà nội là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

Luật sư Trần Văn Vững bào chữa cho bị cáo trình bày: Tuy án sơ thẩm xử bị cáo dưới khung hình phạt nhưng vẫn còn nặng đối với hành vi của bị cáo với lý do như sau: Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, hợp tác tốt với cơ quan tố tụng, bị cáo thấy lỗi của bị cáo và khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo nhất thời phạm tội, do có rượu không làm chủ được nên có hành vi gây thương tích cho bị hại, gia đình bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng đang được cha mẹ bị cáo thờ cúng, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị hại Nguyễn Trung H đã rút đơn yêu cầu xử lý hình sự, bị hại Nguyễn Thế T cũng không đòi hỏi và không gay gắt gì đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án tiền sự, chấp hành tốt quy định tại địa phương, hành vi không còn nguy hiểm cho xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng không ảnh hưởng đến trị an địa phương. Cha bị cáo đang bị ung thư dạ dày, chuẩn đoán phải phẫu thuật, hoàn cảnh gia đình vô cùng khó khăn. Xét thấy bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng

cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/5/2018, bị cáo đã vô cớ dùng dây thắt lưng (dây nịt có đầu bằng kim loại) và dao gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 11%, vật gây thương tích là vật tày và gây thương tích cho anh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%, vật gây thương tích là vật sắc. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, với tỷ lệ thương tích của anh Trung là 11%, nên hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không truy tố xé xử oan bị cáo.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi do mình gây ra.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, vì giữa bị cáo với các bị hại không xảy ra mâu thuẫn gì trước đó, nhưng chỉ vì lời nói của K mà nghĩ các bị hại chửi mình nên bị cáo xông vào đánh các bị hại, hành vi của bị cáo không những xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, mà còn xem thường pháp luật, khi được mọi người can ngăn bị cáo không dừng lại mà còn chạy về nhà lấy dao quay lại chém anh H gây thương tích. Do đó, cần xử lý nghiêm để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cũng như xem xét về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố là phù hợp. Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm chứng cứ chứng minh có ông bà nội là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ, được xem xét áp dụng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng với mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có nhân thân tốt, mới lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì bị cáo chỉ mới có đủ các điều kiện để

được hưởng án treo. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt tù có điều kiện thì phải xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để khi quyết định hình phạt tù cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, an toàn xã hội, hành vi vô cớ dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho hai người của bị cáo cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, không những để có thời gian cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo mà còn để răn đe phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Luật sư đề nghị áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, cũng như đề nghị cho bị cáo hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa đúng pháp luật nên không được chấp nhận. Đối với đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, xét thấy như đã phân tích thì không có căn cứ chấp nhận đề nghị này của Luật sư.

[7] Đối với Sơn Thành H và Thạch T không có bàn bạc từ trước và không có hành vi đánh anh Nguyễn Trung H, anh Nguyễn Thế T nên không xử lý hình sự là phù hợp. Đối với Lê Quốc K cũng có hành vi dùng tay đánh anh Nguyễn Trung H nhưng không gây thương tích và không có bàn bạc trước với bị cáo Phạm Công Đ, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Công Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[9] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Công Đ; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Công Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Công Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Phạm Công Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu(1 bản);
- TAND huyện Hòa Bình (02 bản);
- CQĐT huyện Hòa Bình (01 bản);
- Chi cục THA huyện Hòa Bình (01 bản);
- Cơ quan THA HS CA. H. HB (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (mỗi người 01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tám

Trần Ngọc Như

Bùi Anh Tuấn